

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**THÔNG BÁO**

Về việc kiểm tra, đánh giá môn địa lí năm học 2022 - 2023

**I. MÔN ĐỊA LÍ, KHỐI 10**

**1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời điểm (1) | Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)                                          | Yêu cầu cần đạt (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Hình thức (4)                                                                      |
|------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>        |               |                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                    |
| Cột điểm TX1/HKI       | (Tuần 4)      | Chủ đề: Trái đất-thạch quyển<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%. | - Trình bày và giải thích được các hệ quả chủ yếu của chuyển động tự quay quanh trục của trái đất, nội lực, ngoại lực.<br>- Trình bày và giải thích được các hệ quả chủ yếu của chuyển động quay xung quanh mặt trời của trái đất.<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí                                                                                                                                                                                                                                                         | -Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm TX 2/HKI      | (Tuần 9)      | Chủ đề khí quyển<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.             | - Phân tích mối quan hệ giữa khí áp và gió, nguyên nhân làm thay đổi khí áp.<br>- Biết được nguyên nhân hình thành một số loại gió thổi thường xuyên trên trái đất, gió mùa và một số loại gió địa phương.<br>- Nhận biết nguyên nhân hình thành một số loại gió chính qua bản đồ và các hình vẽ.<br>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới lượng mưa và sự phân bố mưa trên trái đất.<br>- Phân tích mối quan hệ nhân quả giữa các yếu tố: nhiệt độ, khí áp, đại dương với lượng mưa.<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí | -Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |

|                                 |                   |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
|---------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| Cột điểm<br>TX3/HKI             | (Tuần<br>12)      | Chủ đề thủy quyền, sinh quyền<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%. | - Biết được khái niệm thủy quyền.<br>- Hiểu và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trên trái đất.<br>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới chế độ nước sông.<br>- Mô tả và giải thích được nguyên nhân sinh ra các hiện tượng: sóng biển, thủy triều, sự phân bố và chuyển động của các dòng biển nóng, lạnh trong đại dương thế giới.<br>- Phân tích được mối quan hệ giữa các nhân tố tự nhiên với chế độ dòng chảy của một số con sông<br>- Biết được khái niệm thổ nhưỡng, thổ nhưỡng quyền.<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Kiểm tra thường xuyên chuyên đề | Tuần 12           | Chuyên đề Biến đổi khí hậu<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.    | - Biết được một số khái niệm liên quan đến Biến đổi khí hậu<br>- Phân tích được nguyên nhân, hậu quả<br>- Đề xuất giải pháp<br>- Liên hệ vấn đề BĐKH tại nước ta cũng như TP. HCM                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| <b>HỌC KÌ II</b>                |                   |                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                     |
| Cột điểm<br>TX<br>1/HKII        | (Tháng<br>2/2023) | Chủ đề công nghiệp<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.            | - Trình bày được vai trò, đặc điểm, cơ cấu ngành công nghiệp.<br>- Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp.<br>- Nêu được những định hướng phát triển công nghiệp trong tương lai.<br>- Trình bày được vai trò, đặc điểm và giải thích được sự phân bố của một số ngành: Khai thác than, dầu khí, điện lực<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                                         | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX<br>2/HKII        | (Tháng<br>3/2023) | - Chủ đề dịch vụ                                                                | - Trình bày được cơ cấu, vai trò, đặc điểm của dịch vụ; phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ                                     |

|                                 |         |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                             |
|---------------------------------|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                 |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm kiểm tra 80%.</li> <li>- Điểm quá trình: 20%.</li> </ul>                          | phát triển và phân bổ dịch vụ.<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ được các hoạt động dịch vụ tại địa phương.</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul>                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm</li> </ul>                                                          |
| Kiểm tra thường xuyên chuyên đề | Tháng 3 | Chuyên đề: Đô thị hóa<br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm kiểm tra 80%.</li> <li>- Điểm quá trình: 20%.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được một số khái niệm liên quan đến Đô thị hóa</li> <li>- Phân tích được nguyên nhân, hậu quả</li> <li>- Đề xuất giải pháp</li> <li>- Liên hệ vấn đề ĐTH tại nước ta cũng như TP. HCM</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ</li> <li>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm</li> </ul> |

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian | Thời điểm | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Hình thức |
|------------------------|-----------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Giữa Học kỳ 1          | 45 phút   | Tuần 8    | <b>1. Kiến thức:</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Môn Địa lí với định hướng nghề nghiệp.</li> <li>- Một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.</li> <li>- Phương pháp sử dụng bản đồ trong học tập địa lí và trong đời sống.</li> <li>- Một số ứng dụng của GPS và bản đồ số trong đời sống.</li> <li>- Trái Đất, thuyết kiến tạo mảng.</li> <li>- Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất</li> <li>- Thạch quyển, nội lực.</li> <li>- Ngoại lực.</li> </ul> <b>2. Năng lực:</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul> <b>3. Phẩm chất:</b><br><ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul> | Tự luận   |

|               |         |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |         |
|---------------|---------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| Cuối Học kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | <p><b>1. Kiến thức:</b><br/>Kiểm tra mức độ hiểu kiến thức, kỹ năng đã học tập và rèn luyện trong học kì I:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bản đồ.</li> <li>- Trái Đất.</li> <li>- Thạch quyển.</li> <li>- Khí quyển.</li> <li>- Thủy quyển.</li> <li>- Sinh quyển.</li> <li>- Một số quy luật của lớp vỏ địa lí.</li> </ul> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul> <p><b>3. Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul> | Tự luận |
| Giữa Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 8: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 9: Nguồn lực phát triển kinh tế, một số tiêu chí.</li> <li>- Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế (hết bài 28)</li> </ul> <p><b>2. Năng lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.</li> <li>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học.</li> </ul> <p><b>3. Phẩm chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm.</li> </ul>                                                                                                           | Tự luận |
| Cuối Học kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | <p><b>1. Kiến thức:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 8: Địa lí dân cư.</li> <li>- Chương 9: Nguồn lực phát triển kinh tế, một số tiêu chí.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Tự luận |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  | - Chương 10: Địa lí các ngành kinh tế.<br>- Chương 11: Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.<br><b>2. Năng lực:</b><br>- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.<br>- Năng lực đặc thù: Nhận thức khoa học địa lí; Tìm hiểu địa lí; Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.<br><b>3. Phẩm chất:</b><br>- Phẩm chất: Yêu nước; Nhân ái; Trung thực; Chăm chỉ; Trách nhiệm. |  |
|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

## II. MÔN ĐỊA, KHỐI 11

### 1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

#### *Khối 11-Ban tự nhiên*

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời điểm (1)  | Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)                                                     | Yêu cầu cần đạt (3)                                                                                                      | Hình thức (4)                                                                                        |
|------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>        |                |                                                                                           |                                                                                                                          |                                                                                                      |
| Cột điểm TX1/HKI       | (Tuần 4)       | Bài 1, bài 2<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                            | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh trong việc thời gian đầu<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí | - Điểm kiểm tra: Làm việc cá nhân vẽ sơ đồ tư duy<br>- Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ |
| Cột điểm TX 2/HKI      | (Tuần 10)      | Bài 5(t2): Một số vấn đề của Mỹ La Tinh<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%. | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh về khu vực Mỹ La Tinh<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí    | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm                  |
| <b>HỌC KÌ II</b>       |                |                                                                                           |                                                                                                                          |                                                                                                      |
| Cột điểm TX 1/HKII     | (Tháng 2/2023) | Chủ đề Liên Bang Nga<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                    | Trình bày một số đặc điểm tự nhiên, dân cư, kinh tế Liên Bang Nga<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                 | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm                  |

|                      |                   |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                              |
|----------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cột điểm<br>TX2/HKII | (Tháng<br>4/2023) | Chủ đề Trung<br>Quốc<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%. | - Đánh giá chính xác, khách quan<br>chất lượng giáo dục và học tập<br>của học sinh;<br>- Kết quả kiểm tra giúp các em tự<br>đánh giá bản thân trong việc học<br>tập từ đó điều chỉnh hoạt động<br>học tập ngày càng tốt hơn.<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
|----------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|

### **Khối 11-ban xã hội**

| Bài kiểm<br>tra, đánh<br>giá | Thời<br>điểm<br>(1) | Nội dung kiểm<br>tra, cách tính<br>điểm (2)                                                           | Yêu cầu cần đạt<br>(3)                                                                                                                              | Hình thức<br>(4)                                                                             |
|------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>              |                     |                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                                                                                              |
| Cột điểm<br>TX1/HKI          | (Tuần<br>4)         | Bài 1, bài 2<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%.                                  | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp<br>thu kiến thức của học sinh trong<br>thời gian đầu<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí                        | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX 2/HKI         | (Tuần<br>10)        | Bài 5(t2): Một<br>số vấn đề của<br>Mỹ La Tinh<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%. | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp<br>thu kiến thức của học sinh về khu<br>vực Mỹ La Tinh<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí                      | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX 3/HKI         | Tuần<br>12          | Chủ đề Hoa Kỳ<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%.                                 | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp<br>thu kiến thức của học sinh về tự<br>nhiên, dân cư, kinh tế Hoa Kỳ<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí        | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
| <b>HỌC KÌ II</b>             |                     |                                                                                                       |                                                                                                                                                     |                                                                                              |
| Cột điểm<br>TX1/HKII         | (Tháng<br>2/2023)   | Chủ đề Liên<br>Bang Nga<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%.                       | Trình bày một số đặc điểm tự<br>nhiên, dân cư, kinh tế Liên Bang<br>Nga<br>- Liên hệ Việt Nam<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí             | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX<br>2/HKII     | (Tháng<br>4/2023)   | Chủ đề Trung<br>Quốc<br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%.                          | - Đánh giá chính xác, khách quan<br>chất lượng giáo dục và học tập<br>của học sinh;<br>- liên hệ Việt Nam<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |

|                      |                   |                                                                                  |                                                                                                                                                     |                                                                                              |
|----------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cột điểm<br>TX3/HKII | (Tháng<br>4/2023) | Chủ đề Đông<br>Nam Á<br><br>- Điểm kiểm<br>tra 80%.<br>- Điểm quá<br>trình: 20%. | - Đánh giá chính xác, khách quan<br>chất lượng giáo dục và học tập<br>của học sinh;<br>- liên hệ Việt Nam<br>- Thực hiện được các kỹ năng địa<br>lí | - Điểm quá trình:<br>vấn đáp/ thuyết<br>trình/biểu đồ<br>- Điểm bài kiểm<br>tra: Trắc nghiệm |
|----------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

### Khối 11( Tự nhiên-xã hội)

| Bài<br>kiểm<br>tra,<br>đánh<br>giá | Thời<br>gian<br>(1) | Thời<br>điểm<br>(2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hình<br>thức<br>(4) |
|------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| Giữa<br>Học kỳ<br>1                | 45 phút             | Tuần 8              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trình bày được sự tương phản của các nhóm nước</li> <li>- Phân tích được biểu hiện của các xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế trên thế giới</li> <li>- Trình bày được một số vấn đề mang tính toàn cầu</li> <li>- Nêu được một số vấn đề của tự nhiên, kinh tế, xã hội Châu Phi</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul> | Tự luận             |
| Cuối<br>Học kỳ<br>1                | 45 phút             | Tuần 17             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được một số vấn đề về dân số, kinh tế Hoa Kỳ</li> <li>- Nêu được lịch sử hình thành, phát triển cũng như những mặt liên kết của EU</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul>                                                                                                                                               | Tự luận             |
| Giữa<br>Học kỳ<br>2                | 45 phút             | Tuần 26             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày những đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, kinh tế của Liên Bang Nga và Nhật Bản</li> <li>- Liên hệ mối quan hệ với Việt Nam</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul>                                                                                                                                                       | Tự luận             |
| Cuối<br>Học kỳ<br>2                | 45 phút             | Tuần 34             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích những đặc điểm tự nhiên, dân cư ảnh hưởng tới phát triển kinh tế của Trung Quốc</li> <li>- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, kinh tế của khu vực Đông Nam Á</li> <li>- Liên hệ với Việt Nam</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul>                                                           | Tự luận             |

## III.MÔN ĐỊA, KHỐI 12

### 1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

#### Khối 12- ban tự nhiên

| Bài kiểm<br>tra, đánh<br>giá | Thời<br>điểm<br>(1) | Nội dung kiểm<br>tra, cách tính<br>điểm (2) | Yêu cầu cần đạt<br>(3) | Hình thức<br>(4) |
|------------------------------|---------------------|---------------------------------------------|------------------------|------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>              |                     |                                             |                        |                  |

|                      |                   |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                             |
|----------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| Cột điểm<br>TX1/HKI  | (Tuần<br>4)       | Bài 2, bài 6<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                         | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình Việt Nam, kết quả kiểm tra giúp các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX2/HKI  | (Tuần<br>10)      | - Chủ đề: dân số và lao động<br>- - Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.       | - Học sinh có thể nhận biết, hiểu và vận dụng được một số kiến thức về dân số và lao động nước ta<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                           | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX 3/HKI | (Tuần<br>12)      | Đô thị hóa<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                           | Hs trình bày và phân tích được quá trình đô thị hóa của nước ta cũng như tác động của nó đến kinh tế-xã hội thế giới<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                        | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| <b>HỌC KÌ II</b>     |                   |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                             |
| Cột điểm<br>TX1/HKII | (Tháng<br>2/2023) | - Bài 32: Trung du miền núi phía bắc<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%. | Trình bày được thế mạnh của vùng<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                                                                                            | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX2/HKII | (Tháng<br>3/2023) | - Yêu cầu học vùng Nam Trung Bộ<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.      | - Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục và học tập của học sinh;<br>- Kết quả kiểm tra giúp các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập từ đó điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                               | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm<br>TX3/HKII | (Tháng<br>4/2023) | -Vùng Tây Nguyên<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                     | - HS tìm hiểu về thế mạnh Tây Nguyên<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                                                                                        | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |

**Khởi 12- ban xã hội**

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời điểm (1)  | Nội dung kiểm tra, cách tính điểm (2)                                                         | Yêu cầu cần đạt (3)                                                                                                                                                                                                                                                          | Hình thức (4)                                                               |
|------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>HỌC KÌ I</b>        |                |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |
| Cột điểm TX1/HKI       | (Tuần 4)       | Bài 2, bài 6<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.                                | - Nhằm kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình Việt Nam, kết quả kiểm tra giúp các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập, từ đó điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.                                  | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm TX 2/HKI      | (Tuần 10)      | - Chủ đề: thiên nhiên nhiệt đới ẩm, gió mùa<br>- Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%. | - Học sinh có thể nhận biết, hiểu và vận dụng được một số kiến thức về tính nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện qua các thành phần thiên nhiên nước ta<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                      | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm TX3/HKI       | (Tuần 12)      | Chủ đề : Thiên nhiên phân hóa đa dạng<br>- - Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.     | Hs trình bày và phân tích được sự phân hóa trong thiên nhiên Việt Nam theo chiều bắc-nam, theo độ cao, theo đông- tây<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                 | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| <b>HỌC KÌ II</b>       |                |                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                             |
| Cột điểm TX1/HKII      | (Tháng 2/2022) | - Chủ đề Dân số Việt Nam<br>- 80% kiểm tra<br>- 20% quá trình                                 | Học sinh có thể nhận biết, hiểu và vận dụng được một số kiến thức về dân số và lao động nước ta<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                       | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm TX2/HKII      | (Tháng 3/2023) | - Chủ đề Nông Nghiệp việt Nam<br>- - Điểm kiểm tra 80%.<br>- Điểm quá trình: 20%.             | - Đánh giá chính xác, khách quan chất lượng giáo dục và học tập của học sinh về vấn đề nông nghiệp VN<br>- Kết quả kiểm tra giúp các em tự đánh giá bản thân trong việc học tập từ đó điều chỉnh hoạt động học tập ngày càng tốt hơn.<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |
| Cột điểm TX3/HKII      | (Tháng 4/2023) | -Vùng TDMNPB và ĐBSH<br>- Điểm kiểm tra 80%.                                                  | - HS tìm hiểu về thế mạnh về TDMNPB và vấn đề chuyển dịch ĐBSH<br>- Thực hiện được các kĩ năng địa lí                                                                                                                                                                        | - Điểm quá trình: vấn đáp/ thuyết trình<br>- Điểm bài kiểm tra: Trắc nghiệm |

|  |  |                        |  |  |
|--|--|------------------------|--|--|
|  |  | - Điểm quá trình: 20%. |  |  |
|--|--|------------------------|--|--|

## 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

### **Khối 12(tự nhiên-xã hội)**

| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian (1) | Thời điểm (2) | Yêu cầu cần đạt (3)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Hình thức (4) |
|------------------------|---------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Giữa Học kỳ 1          | 45 phút       | Tuần 8        | -Trình bày được thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa thể hiện ở VN (ban TN)+Thực hiện được các kỹ năng địa lí<br>-Trình bày được vị trí ĐL, phạm vi lãnh thổ, các dạng đh VN và thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển+Thực hiện được các kỹ năng địa lí(ban XH)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Trắc nghiệm   |
| Cuối Học kỳ 1          | 45 phút       | Tuần 17       | <b>Ban tự nhiên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những đặc điểm dân số, phân bố dân cư</li> <li>- Đánh giá tình hình lao động, việc làm của nước ta</li> <li>- Phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul> <b>Ban xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày, phân tích được đặc điểm thiên nhiên chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển, thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và thiên nhiên phân hóa đa dạng</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul>                                                                                          | Trắc nghiệm   |
| Giữa Học kỳ 2          | 45 phút       | Tuần 26       | <b>Ban tự nhiên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được các vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du miền núi Bắc Bộ</li> <li>- Trình bày, phân tích chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở Đồng Bằng Sông Hồng</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul> <b>Ban xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được những đặc điểm dân số, phân bố dân cư</li> <li>- Đánh giá tình hình lao động, việc làm của nước ta</li> <li>- Phân tích xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta.</li> <li>- Trình bày những vấn đề phát triển nông nghiệp của nước ta</li> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul> | Trắc nghiệm   |
| Cuối Học kỳ 2          | 45 phút       | Tuần 34       | <b>Ban tự nhiên:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày vấn đề khai thác lãnh thổ theo chiều sâu của vùng Đông Nam Bộ</li> <li>- Trình bày vấn đề sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tự luận       |

|  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ năng địa lí</li> </ul> <b>Ban xã hội:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày một số vấn đề công nghiệp, dịch vụ</li> <li>- Trình bày, phân tích, đánh giá được những vấn đề của 7 vùng kinh tế Việt Nam</li> <li>- Trình bày vấn đề kinh tế biển Việt Nam</li> </ul> Thực hiện được các kỹ năng địa lí |  |
|--|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**TỔ TRƯỞNG**

**Võ Duy Tâm**

**Đỗ Thị Hiếu**